

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20-3-2023.
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Kim Doãn
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông Nguyễn Hữu Phúc
 2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Mai

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Vào ngày 20 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông và tại Ủy ban nhân dân xã Phú Hiệp, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án thụ lý số: 286/2022/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 về việc “ *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con* ”. Giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Trần Thị H, sinh năm 1981
Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.
2. *Bị đơn:* Nguyễn Văn T, sinh năm 1978
Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn chị Trần Thị H có mặt tại phiên tòa, điểm cầu trực tuyến Ủy ban nhân dân xã P. Bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 30/9/2022 và các lời khai tại Toà án nhân dân huyện Tam Nông, nguyên đơn chị Trần Thị H trình bày :

1. Về hôn nhân:

Tôi và anh Nguyễn Văn T sống chung với nhau vào năm 1997, có tổ chức đám cưới, nhưng chúng tôi không có đăng ký kết hôn theo luật định. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc, đến năm 2021 thì luôn có mâu thuẫn và chúng tôi đã ly thân từ

đó đến nay. Nguyên nhân do chồng tôi đã gây thiếu nợ nhiều người, tôi cũng đã nhiều lần đứng ra trả nợ và khuyên chồng tôi lo cố gắng làm ăn để lo cho gia đình, cho vợ con nhưng chồng tôi không nghe, từ đó tính tình không còn phù hợp, luôn bất đồng quan điểm trong mọi việc và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Trong thời gian sống ly thân, do tôi phải đi làm ăn xa không về nhà, chúng tôi không gặp nhau nên không tự hàn gắn lại với nhau được. Hôm nay tôi thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục nên yêu cầu được ly hôn.

2. Về con chung:

Chị H khai: Trong thời gian sống chung chúng tôi có với nhau hai đứa con tên Nguyễn Thị Yến L, sinh ngày 04/3/1998 và Nguyễn Gia B, sinh ngày 10/5/2005. Hiện cháu Yến L đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Gia B (Hiện cháu đang sống với tôi), tôi không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

3. Về tài sản chung: Chị H trình bày: Chúng tôi không có tài sản chung.

4. Về nợ chung: Chị H trình bày: Chúng tôi không nợ ai và cũng không ai nợ lại chúng tôi.

Tòa án nhân dân huyện Tam Nông đã tổng đạt và niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn T như: Thông báo thụ lý số: 286/TB-TLVA ngày 01/11/2022; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 56/TB-TA ngày 05/12/2022; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ số 18/TB-TA ngày 23/12/2022; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 64/TB-TA ngày 23/12/2022; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ số: 01/TB-TA ngày 09/01/2023; Thông báo số: 01/TB-TA ngày 09/01/2023; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/01/2023; quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31/01/2023; Thông báo về việc thay đổi địa điểm xét xử số: 01/TB- TA ngày 31/01/2023; và Thông báo về việc thay đổi thời gian và địa điểm xét xử số: 02/TB-TA ngày 15/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông nhưng anh Nguyễn Văn T không có ý kiến trình bày của mình và cũng không đến Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng:

Xét yêu cầu của chị Trần Thị H yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn T địa chỉ ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

Về xét xử vắng mặt: Nguyên đơn chị Trần Thị H có mặt tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân:

Quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn T là hoàn toàn tự nguyện, trước khi sống chung anh chị cũng có thời gian tìm hiểu nhau và anh chị đã tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng nhưng anh chị không đăng ký kết hôn theo luật định, do anh chị không tuân thủ theo pháp luật quy định nên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. *Về con chung:*

Chị H khai: trong thời gian sống chung anh chị đã có với nhau hai đứa con tên Nguyễn Thị Yến L, sinh ngày 04/3/1998 và Nguyễn Gia B, sinh ngày 10/5/2005. Tại phiên tòa hôm nay chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia B. Tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi, cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, trong thời gian anh chị sống ly thân và hiện nay cháu Gia B sống với chị H, cuộc sống vẫn đảm bảo về tinh thần và vật chất. Hơn nữa hiện cháu Gia B có nguyện vọng được sống với Mẹ sau khi Ba Mẹ ly hôn. Căn cứ Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu về việc nuôi con của chị Trần Thị H là phù hợp.

Đối với cháu Nguyễn Thị Yến L hiện đã trưởng thành, chị không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Về tài sản và nợ chung:* Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Chị Trần Thị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân:

Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Trần Thị H và anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 10/5/2005 cho chị Trần Thị H được tiếp tục nuôi dưỡng (Hiện cháu B đang sống với chị H). Anh Nguyễn Văn T không cấp dưỡng nuôi con hàng tháng (Do chị H không yêu cầu).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở.

Cha, Mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trần Thị H phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0013090, quyển số 0262 ngày 31/10/ 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông.

Báo cho nguyên đơn được biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể ngày tuyên án hôm nay. Báo cho bị đơn vắng mặt được biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày, kể ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được Thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh,
- VKSND huyện,
- Chi cục THA dân sự huyện,
- Đương sự,
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Kim Doãn

Các Hội Thẩm

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Doãn

Nơi nhận

THẨM

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện.
- Chi cục THA dân sự huyện.
- Đường sự.
- Lưu HS DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Doãn